TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2018/HS-ST
Ngày 25 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Truyền Bình
- Ông Hoàng Minh Trinh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phương - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần H H; sinh năm 19xx tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Đường L, phường K, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Hướng dẫn viên du lịch; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn U và bà Phan Thị A; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đang tại ngoại. (có mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Đức M – sinh năm 19xx – Địa chỉ: Đường V, phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Vũ Quang D – sinh năm 19xx – Địa chỉ: Phường K, quận S, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Bà Hồ Uyên V – sinh năm 19xx – Địa chỉ: Đường B, phường G, quận E, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần H H làm nghề hướng dẫn viên du lịch nên quen biết với một đối tượng tên O (chưa xác định họ tên, địa chỉ). O nói với H có thể làm giả vé tham quan du lịch nội thành Huế, tuyến 4 điểm *(Hoàng Cung – Khải Định – Tự Đức – Minh Mạng)* và bán với giá 70.000 đồng/01 vé. H đồng ý mua 100 vé và tìm người sử dụng các vé giả đó cho O. H nhờ một người quen của O (chưa xác định họ tên, địa chỉ) giao cho O số tiền 7.000.000 đồng. Ngày 31/01/2018, O gửi qua đường bưu điện đến địa chỉ đường Y, phường V, quận C, thành phố Đà Nẵng cho H 02 lốc vé tham quan nội thành Huế giả, 01 con dấu "Ngày tháng năm" và 01 con dấu "Trung tâm bảo tồn di tích cố đô Huế" để đóng vào vé tham quan giả.

Sau khi nhận vé và con dấu giả, H nhận thấy trên vé không giống vé thật nên có liên hệ lại với O. H yêu cầu O trả lại số tiền 7.000.000 đồng. O trả lại cho H số tiền trên thông qua tài khoản ngân hàng của Đ (chưa xác định họ tên, địa chỉ), Đ rút tiền và giao lại cho H. Sau đó, O trao đổi với H cứ thử bán cho khách hàng, nếu bán được sẽ chia khoảng 10% cho Hoàng; H đồng ý. H liên hệ với Phạm Đức M, M đồng ý mua lại của H 12 vé tham quan giả, với giá 200.000 đồng/ 01 vé. H giao cho M 12 vé tham quan giả tại đường Dương Đình Nghệ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng và M giao số tiền 2.400.000 đồng cho H tại quán cà phê đường Tiểu La, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (H thu lợi số tiền 240.000 đồng). Sau đó, M dẫn đoàn khách tham quan nội thành Huế nhưng M sợ nên không sử dụng số vé giả trên mà xé hủy, vứt vào thùng rác tại nội thành Huế.

Đến ngày 04/02/2018, M tiếp tục mua của H 14 vé tham quan giả trên, giao nhận tại bùng binh Nguyễn Hữu Thọ, lối vào sân bay quốc tế Đà Nẵng với giá 180.000 đồng/01 vé. M giao cho H số tiền 2.520.000 đồng (H thu lợi số tiền 252.000 đồng). Sau khi mua được vé giả, M bán lại số vé trên cho Vũ Quang D với giá 200.000 đồng/ vé và nhận tổng số tiền là 2.800.000 đồng tại Chùa Linh Ứng, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. M nói với D số vé trên là vé thật do trong nội thành tuồn ra ngoài bán nên giá rẻ hơn mua trực tiếp tại nội thành. Lúc 15 giờ 30 phút ngày 04/02/2018, D dẫn đoàn khách du lịch Hàn Quốc gồm 14 người đi tham quan tại nội thành Huế và sử dụng 14 vé tham quan giả đã mua của M để vào cổng. Khi đang tham quan thì D bị phát hiện sử dụng vé giả nên D bỏ trốn và số vé này đã được Phòng PA81 – Công an tỉnh Thừa Thiên Huế thu giữ nêu trên. H nghe thông tin vé giả bị phát hiện nên đã vứt các vé giả còn lại cùng 01 con dấu "Ngày tháng năm" và 01 con dấu "Trung tâm bảo tồn di tích cố đô Huế" vào thùng rác trên đường Trần Tấn Mới, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (không thu được). Đồng thời, H xóa hết các số điện thoại, tin nhắn liên quan đến sự việc trên.

Ngày 01/3/2018, O tiếp tục gửi cho H 02 lốc gồm 174 vé giả tham quan nội thành Huế thông qua địa chỉ đường Y, phường V, quận C, thành phố Đà Nẵng. Ngày 03/3/2018, phòng PA81 – Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phối hợp với Phòng PA81 – Công an thành phố Đà Nẵng, Công an phường Hòa Thuận Tây, quận Hải

Châu, thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính tại nhà đường Y, phường V, quận C, thành phố Đà Nẵng phát hiện Trần H H có hành vi buôn bán vé giả.

**** Tang vật thu giữ của Hoàng:***

- 01 tập vé tham quan tuyến Hoàng Cung – Khải Định – Tự Đức – Minh Mạng gồm 76 tờ.

- 01 tập vé tham quan tuyến Hoàng Cung – Khải Định – Tự Đức – Minh Mạng gồm 98 tờ.

- 01 ĐTDĐ màu vàng có hình dáng Iphone 6 số imei: 35440706268967.

- 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu đen, số seri: 35668359973.

- Riêng đối với 14 (Mười bốn) mẫu vé tham quan tuyến Hoàng Cung – Khải Định – Tự Đức – Minh Mạng đã bị xé mất một góc bên phải phần "Hoàng Cung, Royals Palaces, checking part" đã sử dụng, phòng PA81 – Công an tỉnh Thừa Thiên Huế thu giữ và chuyển cho phòng PA81 – Công an TP Đà Nẵng.

Theo Kết luận giám định số 46/GĐ-TL ngày 27/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Vé tham quan cần giám định ký hiệu từ A1 đến A188 là vé giả. Như vậy Cơ quan điều tra thu giữ được tổng cộng 188 tờ vé giả, tương đương với tổng giá trị: 360.000 đồng/01 vé x 188 vé = 67.680.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKSHC ngày 24 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần H H về tội "Buôn bán vé giả » theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần H H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng người, đúng tội, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

- Bà Hồ Uyên V giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, khẳng định chỉ cho H ở nhờ tại nhà số K18/2 Trần Tấn Mới, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà Vy hoàn toàn không biết H sử dụng nơi ở trên để mua bán vé giả.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 202, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần H H 06 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo; về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu vàng hình dáng Iphone 6 có số imei: 35440706268967, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 tập vé tham quan tuyến Hoàng Cung – Khải Định – Tự Đức – Minh Mạng gồm 76 tờ, 01 tập vé tham quan tuyến Hoàng

Cung – Khải Định – Tự Đức – Minh Mạng gồm 98 tờ, 14 mẫu vé tham quan tuyến Hoàng Cung – Khải Định – Tự Đức – Minh Mạng đã bị xé mất một góc bên phải phần "Hoàng Cung, Royals Palaces, checking part" đã sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần H H tại phiên tòa phù hợp với Kết luận giám định số 46/GĐ-TL ngày 27/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xác định: Do biết đối tượng tên O (chưa xác định họ tên, địa chỉ) có thể làm giả vé tham quan du lịch nội thành Huế, tuyến 4 điểm (Hoàng Cung – Khải Định – Tự Đức – Minh Mạng) nên Trần H H đã mua của O 100 vé giả với giá 70.000 đồng/01 vé. Ngày 31/01/2018 O đã gửi 100 vé giả tham quan du lịch nội thành Huế, tuyến 4 điểm (Hoàng Cung – Khải Định – Tự Đức – Minh Mạng) cho H qua đường bưu điện đến địa chỉ đường Y, phường V, quận C, thành phố Đà Nẵng, H đã giao cho O số tiền mua vé giả là 7.000.000 đồng thông qua người quen của O. Sau khi nhận được vé, thấy số vé trên không giống vé thật nên H đã yêu cầu O trả lại số tiền 7.000.000 đồng nhưng vẫn giữ lại vé và hai bên thỏa thuận là H sẽ thử bán cho khách hàng, nếu bán được O sẽ chia khoảng 10% cho H. Sau đó H bán lại cho Phạm Đức M 24 vé giả chia làm hai lần, lần thứ nhất bán 12 vé giả với số tiền 200.000 đồng/vé, lần thứ hai bán 14 vé giả với số tiền 180.000 đồng/vé, tổng số tiền bán vé giả là 4.920.000 đồng, H thu lợi 492.000 đồng. Ngày 01/3/2018, O tiếp tục gửi cho H 02 lốc gồm 174 vé giả tham quan nội thành Huế thông qua địa chỉ đường Y, phường V, quận C, thành phố Đà Nẵng thì đến ngày 03/3/2018 bị phòng PA81 – Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phối hợp với Phòng PA81 – Công an thành phố Đà Nẵng, Công an phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ.

Như vậy, hành vi bán vé tham quan du lịch giả của Trần H H đã phạm vào tội "Buôn bán vé giả" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy: Bị cáo Trần H H nhận thức rõ hành vi mua bán vé du lịch giả là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi nên vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần H H đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo đã tự nguyện nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 492.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, vận dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Về quyết định hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo Trần H H mức án nghiêm khắc, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo H chưa đến mức nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H hiện nay không có công việc ổn định, không có tài sản riêng, thu lợi bất chính số tiền không lớn và đã tự nguyện nộp vào Ngân sách nhà nước nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 tập vé tham quan tuyến Hoàng Cung – Khải Định – Tự Đức – Minh Mạng gồm 76 tờ, 01 tập vé tham quan tuyến Hoàng Cung – Khải Định – Tự Đức – Minh Mạng gồm 98 tờ, 14 mẫu vé tham quan tuyến Hoàng Cung – Khải Định – Tự Đức – Minh Mạng đã bị xé mất một góc bên phải phần "Hoàng Cung, Royals Palaces, checking part" đã sử dụng: Đây là vật không có giá trị, không sử dụng được nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy

- Đối với 01 điện thoại màu vàng có hình dáng Iphone 6 số imei: 35440706268967: Bị cáo H thừa nhận sử dụng điện thoại này để liên lạc với O mua bán vé giả nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước.

- 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu đen, số seri: 35668359973: Xét thấy máy tính này không liên quan đến việc mua bán vé giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho Trần H H là có cơ sở.

- Bị cáo H thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của mình là số tiền 492.000 đồng, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền này vào Ngân sách nhà nước nên không đề cập xử lý.

[8] Ngoài ra, qua quá trình điều tra xác định Trần H H còn có hành vi làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức thông qua việc H làm giả thẻ hướng dẫn viên du lịch và chứng minh nhân dân tại nhà của H tại đường L, phường K, quận S, thành phố Đà Nẵng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã chuyển cho cơ quan tố tụng quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định.

[9] Đối với các đối tượng tên O bán vé giả cho Trần H H, người tên Đ cho mượn tài khoản ngân hàng để rút tiền rồi đưa lại cho H hiện nay chưa xác định được họ tên, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với Phạm Đức M có hành vi mua vé giả của Trần H H để bán lại cho Vũ Quang D 14 vé tương đương số tiền 2.800.000 đồng; M thu lợi số tiền 280.000 đồng. Hành vi của Phạm Đức M chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán vé giả" nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M là có căn cứ.

Đối với Vũ Quang D có hành vi mua vé của Phạm Đức M nhưng D không biết là vé giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi của Hồ Uyên V cho Trần H H ở nhờ tại nhà đường Y, phường V, quận C, thành phố Đà Nẵng nhưng Vy không biết H sử dụng nơi ở trên mua bán vé giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần H H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần H H phạm tội "Buôn bán vé giả"

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 202, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt Trần H H 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần H H cho Ủy ban nhân dân phường K, quận S giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 tập vé tham quan tuyến Hoàng Cung – Khải Định – Tự Đức – Minh Mạng gồm 76 tờ; 01 tập vé tham quan tuyến Hoàng Cung – Khải Định – Tự Đức – Minh Mạng gồm 98 tờ; 14 vé tham quan tuyến Hoàng Cung – Khải Định – Tự Đức – Minh Mạng đã bị xé mất một góc bên phải phần "Hoàng Cung, Royal Palaces, checking part" đã sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màu vàng có hình dáng Iphone 6, có số imei 35440706268967.

(Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 9 năm 2018).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần H H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần H H, bà Hồ Uyên V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; ông Phạm Đức M, ông Vũ Quang D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam CATP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Thảo